TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2023/LĐ-ST Ngày: 27-9-2023 V/v tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm và bồi thường chi phí đi lại	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Anh Thư – Nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Bến Lức.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 09/2023/TLST–LĐ ngày 10/4/2023 về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội, đòi tiền lương", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(văn bản ủy quyền ngày 07/3/2023)

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần L1.

Địa chỉ: Lô D, đường D, Khu Công nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lưu Phương M – Nhân viên công ty (vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Lô D, đường D, Khu Công nghiệp P, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện B

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Huỳnh H – Giám đốc (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B N, Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ề trong qú trình giải quyết vụ́n, nguỹn đơn ề Nguyễn Thị Kim L *do ề* Nguyễn Thị Thanh T *ì người đại diện theo ủy quyền trình ầy:*

Nầy 07/7/2022, giữa ề Nguyễn Thị Kim L ề Cơng ty Cổ phần L1 cĩ kì Hợp đồng lao động số 00623/HĐLĐ/2022-1, loại hợp đồng lao động cĩ thời hạn 12 thống (kể từ nầy 07/7/2022 đến hết nầy 06/7/2023). Theo hợp đồng lao động ầy, ề L đ ìm việc ở cơng ty từ nầy 07/7/2022. Tuy nhĩn, trong qú trình thực hiện hợp đồng, Cơng ty Cổ phần L1 đ vi phạm ốc thỏa thuận trong hợp đồng ề quy định pĩp luật về lao động. Do cơng ty khơng trả lương, ăn người lao động ì ề L đ nghỉ việc ở cơng ty từ thống 12/2022 đến nay.

Ngồi ra, Cơng ty Cổ phần L1 khơng đĩng bảo hiểm cho ề Lĩn từ thống 7/2022 đến thống 12/2022. Theo văn bản ốc nhận của Bảo hiểm ỹ hội huyện B thì Cơng ty Cổ phần L1 cịn nợ số tiền bảo hiểm chậm đĩng ì 8.465.600 đồng, tổng tiền ĩi chậm đĩng ì 493.882 đồng. Tổng cộng ì 8.959.482 đồng. Do đĩ, ề L khởi kiện ỹu cầu:

Buộc Cơng ty Cổ phần L1 phải đĩng tiền bảo hiểm cho ề Nguyễn Thị Kim L với số tiền ì 8.959.482 đồng từ thống 7/2022 đến thống 12/2022.

Trả tiền lương thống 12/2022 với số tiền ì 4.143.781 đồng.

Bồi thường chi phí đi lại với số tiền ì 10.000.000 đồng.

Nầy 29/8/2023, ề L ỉt lại ỹu cầu khởi kiện về việc ỹu cầu Cơng ty Cổ phần L1 bồi thường chi phí đi lại với số tiền ì 10.000.000 đồng.

Bị đơn Cơng ty Cổ phần L1 *do ề* Nguyễn Lưu Phương M *ì người đại diện theo ủy quyền cĩ ì kiến trình ầy trong hồ sơ như sau:*

Ề ốc định ề L cĩ ìm việc tại cơng ty như phía ề L trình ầy. Do tình hình ìi chính của cơng ty đang khĩ khăn ăn cơng ty chưa đĩng bảo hiểm ỹ hội, trả tiền lương cho ề L. Nay qua ỹu cầu khởi kiện của nguỹn đơn thì cơng ty ốc định số tiền nợ bảo hiểm ỹ hội, cơng ty sẽ chi trả số tiền cơng ty đ khấu trừ ồo lương nhưng chưa đĩng ì 2.768.480 đồng.

Đối với số tiền lương tháng 12/2022 còn nợ là 4.143.781 đồng về bồi thường chi phí đi lại với số tiền là 10.000.000 đồng thì Công ty đồng ý thanh toán nhưng xin trả dần, mỗi tháng cộng chung với số tiền 2.768.480 đồng, cụ thể như sau:

Tháng 7/2023, trả 4.000.000 đồng.

Tháng 8/2023, trả 4.000.000 đồng.

Tháng 9/2023, trả 4.000.000 đồng.

Tháng 10/2023, trả 4.912.261 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện B *có ý kiến trình bày trong hồ sơ như sau:*

Bảo hiểm xã hội huyện B đã cung cấp số liệu Bảo hiểm xã hội của Công ty Cổ phần L1 về cung cấp thông tin tạm tính số phải đóng xác nhận chốt sổ Bảo hiểm xã hội của đơn vị nợ đến thời điểm hiện tại. Bảo hiểm xã hội không có yêu cầu khởi kiện gì trong vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị Tiến giải quyết theo quy định pháp luật, Bảo hiểm xã hội huyện B thực hiện theo bản án, quyết định của Tiến. Bảo hiểm xã hội huyện B đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tiến giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư kí đã tôn theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lí vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu đòi bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút lại, việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

Về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ lương tháng 12/2022: Xét thấy, nguyên đơn bà L là người lao động thuộc Công ty L1 theo Hợp đồng lao động số số 00623/HĐLĐ/2022-1 ngày 07/7/2022. Bà L trình bày phía Công ty L1 đã không thanh toán tiền lương tháng 12/2022 là 4.143.781 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà M thừa nhận do tình hình tài chính của công ty gặp khó khăn nên chưa thanh toán lương tháng 12/2022 cho bà L, nay trước yêu cầu của nguyên đơn phía công ty đồng ý thanh toán khoản nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội và lãi suất chậm đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán lương tháng 12/2022 của bà L với số tiền lương là 4.143.781 đồng.

Về khoản tiền bảo hiểm xã hội: Xét thấy, theo quy định khoản 1 Điều 186 Bộ luật Lao độngĐiều 2 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hộingười sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; hằng tháng người sử dụng lao động có trách nhiệm trích tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. Việc Công ty L1 không thực hiện

đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022 cho bà L là trái quy định của pháp luật, nên cần phải buộc Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội với số tiền gốc theo bảng tạm tính của Bảo hiểm xã hội huyện B là 8.465.600 đồng. Do Công ty L1 chậm đóng bảo hiểm nên phải chịu lãi chậm đóng theo quy định của Bảo hiểm xã hội huyện B, cụ thể theo bảng tạm tính đến tháng 6/2023 thì số lãi chậm đóng mà công ty phải chịu là 493.882 đồng. Như vậy, Công ty L1 phải thực hiện đóng tiền bảo hiểm còn nợ cho bà L là 8.959.482 đồng. Đối với đề nghị được trả dần mỗi tháng của đại diện bị đơn trình bày thì phía nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở xem xét. Từ những nhận định trên, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm, bồi thường chi phí đi lại, bị đơn có trụ sở chính tại xã A, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm và bồi thường chi phí đi lại". Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về xác định tư cách đương sự: Theo đơn khởi kiện, bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện tranh chấp đòi tiền lương, tiền bảo hiểm và bồi thường chi phí đi lại nên được xác định là nguyên đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xác định Công ty Cổ phần L1 là bị đơn. Bảo hiểm xã hội huyện B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc ủy quyền của các đương sự hợp lệ nên được chấp nhận.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, Bảo hiểm xã hội huyện B vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Bị đơn Công ty Cổ phần L1 do bà Nguyễn Lưu Phương M là người đại diện theo ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Ngày 29/8/2023, nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty Cổ phần L1 bồi thường chi phí đi lại với số tiền là 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bà L rút yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện mà bà L đã rút.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L, thấy rằng:

[5.1] Đối với yêu cầu đòi tiền lương, thấy rằng:

Các đương sự thống nhất ngày 07/7/2022, giữa bà Nguyễn Thị Kim L và Công ty Cổ phần L1 có ký Hợp đồng lao động số 00623/HĐLĐ/2022-1, loại hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng (kể từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày

06/7/2023). Theo hợp đồng lao động này, bà L đã làm việc ở công ty từ ngày 07/7/2022. Do công ty không trả lương nên người lao động là bà L đã nghỉ việc ở công ty từ tháng 12/2022 đến nay. Do các đương sự thừa nhận sự việc này, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần L1 trả tiền lương còn nợ tháng 12/2022 với số tiền là 4.143.781 đồng. Bị đơn Công ty Cổ phần L1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của bà L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm xã hội còn nợ, thấy rằng:

Công ty Cổ phần L1 thừa nhận không đóng bảo hiểm cho bà Liên từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022. Công ty Cổ phần L1 cũng đồng ý thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho bà L. Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất số tiền bảo hiểm xã hội còn nợ phải thanh toán là bao nhiêu. Bà L yêu cầu Công ty Cổ phần L1 phải đóng tiền bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Kim L và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền là 8.959.482 đồng từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022. Ngược lại, tại biên bản hòa giải ngày 04/7/2023, Công ty Cổ phần L1 xác định Công ty nợ bảo hiểm chưa đóng của bà L là 2.768.480 đồng.

Để xác định số tiền nợ bảo hiểm xã hội, ngày 10/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã ban hành Công văn số 299/2023/CV-TA về việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ gửi Bảo hiểm xã hội huyện B. Tại Công văn số 293/CV-BHXH ngày 28/7/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện B phúc đáp theo yêu cầu của Tòa án và tài liệu kèm theo thì Bảo hiểm xã hội huyện B xác định bà L có tham gia bảo hiểm xã hội theo số Sổ bảo hiểm là 8022319661 tại đơn vị Công ty Cổ phần L1 gồm các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thì Công ty không đóng bảo hiểm đầy đủ cho bà L. Cụ thể, từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022, Công ty Cổ phần L1 còn nợ Bảo hiểm xã hội huyện B tổng số tiền chậm đóng và tiền lãi chậm đóng đến tháng 6/2023 là 8.959.482 đồng. Như vậy, việc Công ty Cổ phần L1 xác định số tiền nợ bảo hiểm chưa đóng là 2.768.480 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5.3] Về ý kiến xin trả dần của Công ty Cổ phần L1, thấy rằng:

Phía bị đơn Công ty Cổ phần L1 xin trả dần với lý do tình hình tài chính của Công ty đang khó khăn. Tuy nhiên, pháp luật không quy định về việc trả dần, phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho Công ty Cổ phần L1 xin trả dần nên yêu cầu này của Công ty Cổ phần L1 là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần L1 phải chịu án phí có giá ngạch 300.000 đồng trên số tiền lương còn nợ và 300.000 đồng án phí không giá ngạch về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền bảo hiểm còn nợ theo quy

định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí. Do bà L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 227, 244, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, 13, 20, 21, 90, 94, 95, 97, 168 Bộ luật Lao động 2019; Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, 89, 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 12, 14, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn Công ty Cổ phần L1 về việc yêu cầu bồi thường chi phí đi lại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L với bị đơn Công ty Cổ phần L1 về tranh chấp đòi tiền lương, bảo hiểm xã hội.

1. Buộc Công ty Cổ phần L1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 4.143.781 đồng (bốn triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng) là tiền lương tháng 12/2022.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2.2. Buộc Công ty Cổ phần L1 có nghĩa vụ nộp tiền bảo hiểm còn nợ (từ tháng 7/2022 đến tháng 12/2022) và tiền lãi chậm đóng đến tháng 6/2023 cho bà Nguyễn Thị Kim L với số tiền là 8.959.482 đồng (tám triệu chín trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng) theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

Công ty Cổ phần L1 còn phải chịu tiền lãi trên số tiền bảo hiểm chậm đóng theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần L1 phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí. Do bà L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà L.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: -TAND tỉnh Long An; -VKSND huyện Bến Lức; -CCTHADS huyện Bến Lức; -Các đương sự; -Lưu HS-AV.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA** **Đoàn Thanh Lâm**

Nơi nhận: -TAND tỉnh Long An; -VKSND huyện Bến Lức; -CCTHADS huyện Bến Lức; -Các đương sự; -Lưu HS-AV.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA** **Hồ Thị Miên**

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**
Nguyễn Anh Thư – Đào Bá Lộc	**Hồ Thị Miên**